

THA HƯƠNG NGỘ CỔ TRI

(*Tâm bút*)

(*Gửi anh Lưu Chánh Quỳnh*).

Hai tuần, “đi lạc” ra khỏi thế giới có những con chữ dịu dàng, chừng nhìn lại, thấy như hốt hoảng.

Hôm qua, 29/4 sau 44 năm mất nước, San & Tú đưa tôi lên San Francisco thăm anh Lưu Chánh Quỳnh.

Từ lâu không tiếp xúc ai, lại không bước chân ra khỏi nhà, tôi đánh mất thói quen giao thiệp. Bữa nay chỉ ngồi cạnh người bạn xem trên máy các buổi trình diễn trompette của các tay trứ danh quốc tế, tôi không biết anh bạn nghĩ gì, còn tôi lại thấy buồn khủng khiếp.

Trở về nhà buổi chiều, tâm lý hốt hoảng càng thêm đậm nét, tôi đi ngủ sớm.

Thời gian mới bỏ quê hương ra đi, tâm tình thật u uẩn, tuyệt vọng. Nơi cư trú đầu tiên là một vùng tĩnh lặng cách Bruxelles một tiếng đồng hồ lái xe. Hằng ngày không biết làm gì cho qua thì giờ, tôi cứ loay hoay hoài trong nỗi nhớ thương vũng nắng âm chan hòa của Sài Gòn, lại phải ráng thu xếp nỗi buồn riêng cho mẹ già khỏi nhìn thấy.

Cuộc sống dịch chuyển như thời gian không ngừng đi tới, Bruxelles rồi lại Paris, tâm tư không còn dám để trôi lan man vô định nữa.

Tôi nhớ có làm một bài thơ, bắt đầu bằng những câu thế này:

Mỗi sáng ba giờ tôi thức dậy

Cái lạnh bạo tàn chụp lấy đôi vai

Phóng mình trong con phố ngủ vùi,

Tôi lại bắt đầu một ngày sống mới...

Tôi có một anh bạn người Pháp tên Michel, làm “cu li” cùng chỗ với tôi. Anh vốn là một linh mục dòng Dominique, mỗi ngày tan việc vẫn đến nhà dạy tôi tiếng Pháp. Cách dạy của anh là lấy ngay cuốn Bonjour Tristesse của Françoise Sagan mà thực tập. Anh nói:

“Trong một xứ sở, văn chương chính là nơi hội tụ của ngôn ngữ đẹp nhất. Chung quanh mình, ai cũng nói tiếng Pháp, nhưng tiếng Pháp mình nói và nghe hằng ngày khác với tiếng Pháp của nhà văn. Vì vậy cách hay nhất để bắt đầu học một ngôn ngữ là lấy ngay văn chương xứ sở đó mà học.”

Lời khuyên này quả rất hiệu nghiệm khi tôi đem ứng dụng vào tiếng Việt dạy cho Âu Cơ, cho học trò sinh trường tại Mỹ hoặc đôi ba người ngoại quốc về sau.

Đó là những kỷ niệm êm đềm trong những ngày sống mịt mù không tương lai trên đất Pháp.

Năm 1984, liên lạc với một người bạn cũ của ông anh tôi. Anh này du học Mỹ từ 1955-56, đang định cư New York. Tôi được nghe anh đưa ý kiến: *“Đâu cũng là quê người đất khách, Thu Vân nên tìm đến nơi nào để sống để gây lại cuộc đời cho mình và gia đình thì hơn.”*

Ngay đêm đầu tới New York, về nhà anh bạn lưu trú tạm, ngồi chuyện trò với chị vợ anh, tôi đâm hoảng. Chị trông còn trẻ, lại đẹp, nói năng bình thản nhưng trong lời nói “có cái gì đó làm tôi thấy sợ!” Chị bảo:

“Tại sao em bỏ VN ra đi? Mà đã thế, tại sao lại bỏ Âu Châu đi Mỹ? Em có biết nước Mỹ là một cái địa ngục trần gian không? Người nghệ sĩ như em sẽ bị ‘nó’ giết chết không thương tiếc.”

Anh bạn ngồi im, vẻ mặt khổ sở.

Hôm sau chở tôi tham quan một vòng New York, anh nói:

“Vợ tôi bị tâm thần. Đạo còn ở VN bà ấy đâu như thế. Giáo sư Văn chương trường nữ trung học Gia Long. Không hiểu sao bà ấy sợ nước Mỹ đến vậy.”

Sau hai tuần lưu lại New York, tôi bay qua Cali. (Còn chút xíu nữa mà lại không tìm tới San Francisco! Tôi tiếc hoài điều ấy.)

Khi đó tôi mới ngoài ba mươi tuổi. Về sau nghĩ, nếu cứ “bám rễ” New York thay vì San Jose thì tôi tin rằng cũng SẼ ĐẠT ĐƯỢC điều mình đi tìm trong ba mươi năm trì chí. Ở càng lâu trên nước Mỹ, tôi càng nhận ra ý nghĩ mình là đúng. Trên lãnh vực ngôn ngữ, điểm hội tụ hay nhất chính là Văn Chương. Còn phần nơi chốn cư trú, chỉ New York hay San Francisco là biểu tượng được cho cái thế giới âm thanh, thi ca, văn chương nghệ thuật tôi suốt đời hoài niệm. Những người VN di cư, điểm mong tìm đến là một tiểu bang, một thành phố nào để làm kinh tế. Còn với một nghệ sĩ, điều này khác hẳn. Cơ hội New York đã lỡ, tôi cứ tiếc thầm hoài. Hẹn kiếp sau nếu có làm dân di cư trở lại, tôi sẽ bám trụ New York hay San Francisco!

Về sau, có một cặp vợ chồng độc giả cư trú ở New York đọc tôi, quý trọng, mời tôi qua New York chơi vài ngày. Biết cái mơ ước New York của tôi, khi giao căn phòng nhỏ nhìn xuống phố cho tôi trú tạm, anh bạn nói:

“BG có thể dời qua New York, cư trú tại đây, tha hồ tìm cảm hứng.”

Tôi cảm ơn anh bạn những (dĩ nhiên) không thể thực hành điều đó chính vì hai lẽ:

1/ Cái thời sống gypsy ở VN chỉ xảy ra khi mẹ tôi còn trẻ gia đình khá giả. Còn bây giờ, làm sao tôi có thể bỏ “gánh nặng” mẹ già con dại ở San Jose để nhận lấy nỗi ham thích cho riêng mình?

2/ Bà vợ anh bạn độc giả “ghen” quá đến nỗi anh phải thốt lời “xin lỗi” với tôi vì những cử chỉ thất thường của bà trong ba ngày tôi lưu lại nơi đây.)

*

* *

Tuần trước viết ba bài Tự Do Như Không Khí, tôi tưởng mình đã “tìm ra được Tự Do thật sự” mà thật thì không đúng. Chẳng bất cứ ai trên đời có tự do khi còn mang trong lòng những nỗi ước mơ này, nọ. Người bình thường đã đành, mà ngay cả người tu hành cũng vậy. Một anh bạn tạm gọi là thân có chí nguyện đi tu. Vợ con anh và cả gia đình tôi, ai cũng biết điều ấy. Riêng tôi thấy anh VĂN KHỔ trong sự mơ ước được vị hòa thượng Tây Tạng nhận làm đệ tử. Nghĩ, nếu vị hòa thượng kia là người VN, có lẽ anh bạn chẳng thích thú lắm đâu trong sự xuất gia!?

Hôm qua đến thăm anh Lưu Chánh Quỳnh. Điều đầu tiên tôi nhận ra ngay là sự đam mê âm nhạc dữ dội nơi anh. Trên cái bàn ở ghế sofa, thấy hiện hữu hai cây *trompette*, một cây sáo. Trên tường cạnh cái *piano* treo cây *trombonne*. (Đó là chưa kể hai cây *trompette* khác nằm trong phòng ngủ, chập sau nghe anh kể).

Nhận xét bề ngoài này cũng chưa được đậm đà cho bằng khi anh cầm lên cuốn nhạc *jazz* to tướng viết cho *trompette*, chỉ chít note ở nhịp điệu khó, ngồi xuống cạnh tôi, hát theo từng bản. Tôi “hết hồn” thật sự vì cách chạy note chính xác và thật nhanh của anh. Không ngờ anh bạn giỏi quá! Xong, thấy anh cầm lên cây *flute* thổi một đoạn nhạc, lại đổi cây *trompette* thổi nhiều đoạn nhạc khác. Ngưng một chút, anh chỉ vào ngực mình:

“Cách đây ba năm, anh bị mổ tim. Từ đó nếu thổi nhiều sẽ thấy mệt. Bác sĩ còn không cho nắm vật gì nặng trên 30 *pounds* nữa. Không giống violon của em chỉ cần tập luyện sẽ mềm ngón, *trompette* phải dùng hơi đẩy từ ngực lên.”

Nói rồi, cầm *trompette*, chơi một hồi khá lâu, lại bật giọng cười ha hả:

“Thấy không? Hồi sáng lúc em mới tới, anh thổi đâu nổi. Bây giờ có húng, gập tri âm, thổi mới lâu được như vậy.”

Tôi hỏi:

“Từ đâu anh giỏi âm nhạc?”

Anh đáp:

“Anh sinh năm 1943 tại Quảng Châu bên Tàu. Ông già anh làm đạo diễn trong một đoàn hát Quảng Đông. Thập niên 1940, đoàn ông qua VN trình diễn, có mang anh và bà chị theo. Ông thấy thích VN quá nên khi đoàn quay lại Quảng Đông, ông tách rời, ở lại VN luôn. Nếu mà lúc đó ông về lại Quảng Đông thì không biết bây giờ anh là cái gì?”

“Thì anh là Tàu Cộng!”

“Không, chắc anh ở Hong Kong. Bạn bè ông già trong đoàn về sau đều nắm những chức vụ cao trong âm nhạc và điện ảnh Hong Kong.”

“À! Té ra anh là người Việt bắt đấng dĩ! Vậy trong anh em anh còn ai chuyên nghiệp *trompette*?”

Anh cười hề hề đáp:

“Không, tụi nó đều dốt âm nhạc hết! Ông già cũng chỉ biết thổi trompette đúng nhịp điệu bài bản chứ không biết improviser (sáng tác ngẫu hứng) như anh. Nhà nghèo, anh phải bỏ học đi làm sớm, phụ ông già nuôi gia đình. Hồi anh mới vào nghề, 14 tuổi, đi theo đoàn Phước Chung. Còn bạn bè anh thì đều được làm việc ngon lành ở các vũ trường lớn tại Sài Gòn.”

Anh lại cười:

“Từ khi về làm ở vũ trường Văn Cảnh với tay trống Huỳnh Anh, anh mới bắt đầu biết improviser. Nhạc sĩ hồi đó không ai biết improviser hết.”

Trong một giây, giọng anh đậm ngậm ngùi hẳn:

“Tất cả đều tại cái số! Anh rất tin định mệnh. Mình có muốn làm gì thì mọi thứ cũng đã được sắp đặt bởi ông Trời trước khi mình sinh ra rồi, cãi cũng không được.”

Tôi cũng thấy ngậm ngùi theo anh:

“Phải, cái số! Trong toàn miền Nam có nhiều tay trompette, nhưng anh Ngọc và nhiều người nhạc sĩ đánh giá rằng chỉ anh và anh Cao Phi Long là hai tay lừng lẫy. Tiếng kèn anh Cao Phi Long, em nghe qua băng đĩa. Còn tiếng trompette của Lưu Chánh Quỳnh thì em đã nghe trực tiếp trong những đêm Dalat dạo mình còn làm chung ở Duy Tân.”

Anh trở mắt nhìn tôi:

“Anh đâu đáng được như vậy! Nhiều người giỏi lắm.”

Tôi cười:

“Dạo đó, nhiều đêm lên ra phía bên ngoài vũ trường đứng nhìn Dalat chìm trong sương lạnh, chợt tiếng trompette của anh ré lên các câu ngẫu hứng, xé nát không gian làm cả con người em rúng động. Ngay lúc ấy em thấy y hệt như tiếng ré của cái gì đó từ trong tiềm thức sâu lắng. Về sau trọn Miền Nam đã mất vào tay Việt Cộng, trở lại Dalat nhiều lần, mỗi lần đi bộ ngang Duy Tân, em vẫn còn mừng tượng như nghe được tiếng kèn của anh.”

Im lặng hồi lâu, tôi tiếp:

“Tiếng ré cảm hoài cho một đất nước sắp sửa phải bị triệt tiêu. Những đêm Duy Tân tháng 1.1975, điệu kèn trompette không còn là của riêng anh mà là biểu tượng nổi nhớ thương sẽ đến không lâu cho tất cả chúng mình sau đó. Y hệt giọng kèn khóc bạn trong cuốn phim From Here to Eternity do Frank Sinatra và Monty Cliff đóng vai chính. Đúng 44 năm trôi qua rồi.”

Cũng giống như tôi với cây *violon*, cây kèn *trompette* (luôn cả cây *flute*) là hai người tình yêu đầu của anh từ khi mới lớn. Lúc vượt biên, anh đem theo cây *flute* và cây *trompette*. Chỉ nghe anh kể những gian nan kéo dài 6 ngày 6 đêm trên biển và thời gian sống trên đảo, tôi có thể hình dung ngay được sự thân thiết cỡ nào của anh với hai quý vật kia. Tất cả gia đình, cha mẹ, người yêu, bè bạn... đều có thể bỏ lại hết để đi tìm Tự Do, trừ cây sáo và cây *trompette*.

Bây giờ mối tình ở Chợ Lớn tan vỡ theo sự sinh ly kẻ đi người ở, cuộc sống vợ chồng trên đất Mỹ cũng gãy đổ, anh chỉ còn lại bên mình cây kèn và cây sáo năm xưa.

Tất cả những người bạn nhạc sĩ của tôi đều có riêng một “người tình yêu dấu” cho đời mình mà không người vợ bằng xương bằng thịt nào có thể “đánh ghen” hay xâm phạm. Vậy mà thật, tôi chưa thấy ai có cái đam mê mãnh liệt như anh bạn ở San Francisco.

Rõ ràng anh cũng là kẻ “không có tự do”. Dẫu sống một mình nhưng anh vẫn hướng mắt mãi theo người tình âm nhạc đã mịt mù xa khuất. Trái tim anh chung thủy và ngây thơ trước người tình ấy. Suốt một buổi ngồi nhìn cái cách anh xướng âm từng con note, nghe những câu ngẫu hứng anh đưa ra từ miệng mà y như tiếng flute đang thổi, tôi cảm động nhớ ra rằng bạn tôi vừa mỗ tim không lâu. Cái đam mê này nơi anh Lưu Chánh Quỳnh KHÁC HẸN với cái đam mê của anh Ngọc. (Hay phải nói thẳng một cách đáng buồn rằng chính tôi đã từng hoài công khi đi tìm và đem lại cho anh Ngọc một hàng phím trắng cách đây hai năm).

Lúc tiễn chúng tôi ra xe, anh Quỳnh nói, vẻ mặt ngậm ngùi thấy rõ:

“Nếu biết như bây giờ, khi mới qua Mỹ năm 1980, anh đã chú tâm mà học thêm về trompette. Bây giờ chẳng còn gì trong tay, mà *trompette* thì không thổi được nữa!”

Xong, anh cười ha hả.

Cũng thế, tôi KHÔNG tìm ra được Tự Do như đã tưởng bởi vì tôi CÒN BIẾT BUỒN HƠN cho một người bạn có cái đam mê y hệt. Một người bạn đầy tài năng mang “*số phận hẩm hiu*” (lời anh nói), điều đã làm tôi ngậm ngùi đến nỗi đêm qua phải đi ngủ sớm!

Trần Thị Bông Giấy.
(*Bài viết xong tại San Jose, thứ Ba April 30. 2019 11:00 giờ khuya*)
[]